

Light

CAMILLE 01

Giày lycra siêu mái

Giày CAMILLE đư ợc làm m ái và an to àn mang chúng là chư ố ợt SR, phóng tĩnh điệ n , phần chân đế có th i. Hoàn hảo cho các lĩnh vự c đòi h ỏi khắ t khe và

Những vật liệu cao cấp hơn ệt m ay	Lorica, D
ót bên trong	i tái chế lướ
rong	Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài	Đ Philon/cao su
i	Loạ 01 / SR, FO, HRO, ESD
	Phạm vi kích thước EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
ng lượng ệ	thép 0.238 kg
ẩn hóa	u chu EN ISO 20347:2022+A1:2024 ASTM F2892:2024



WHT



LBL



LGN



BLK



FUC



LLC



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa cháy do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



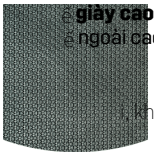
Tay cầm **Oxy / Tay** cầm **SJ**
ngoài cao su Oxytraction trên cả sàn ướt và SRC (SRA+ SRB).



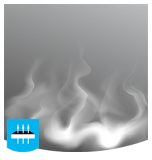
SRC
giày SRC qua cả bài SRA và SRB, chúng kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



có thể tháo rờ
Thay miếng lót giày thường xuyên hoặc lót giày chỉnh hình riêng



giày cao su
ngoài cao su cung cấp các tính năng linh hoạt giúp chúng phù hợp với nhiều ứng dụng: khả năng chống cắt ở nhiệt độ lạnh, tính linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả năng và nhiều l



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ lâu hơn.

Công nghiệp **n:**
thuộc v về **y** h ọ c , phục vụ **ăn** uố ạnh g, **Làm** sốc upẩm &g

ường: **Môi** t
rư ờn **môi** khô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp **cách** hợp lý. **Không** trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ả	ơn vị **đo** lư ờn g q
Những vật l iệu **Lorem,** D **cao** cấp h ơn				
	Top: khả năng thấm hút ẩm ơ	? 0.8	4.7	mg/cm/g
	Top: hi nuệ số ơ	? 15	40.5	mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ó			
	L ớp lót: thấm hút ẩm ơ	? 2	21.45	mg/cm/g
	lót: hi nuệ số ơ	? 20	172	mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)				
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài Đ **Philon/cao su**				
	Ch ố ma sát tĩnh ế ngoài (	? 150	76.6	mm
	Chư ố ợt trơ gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.47	ma sát
	rư Cột cố ợt bằng G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.46	ma sát
	rư Cột SR ợt G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.32	ma sát
	Chư ố ợt SR G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.22	0.32	ma sát
	rị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A	megaohm
	rị ESD Giá t	0.1 - 100	55.3	megaohm
	Hấp thụ năng l ượ gót chân ủ	? 20	24	J

kích thước thép: 38

a chúng tôi không có **Giày** thay thế và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị **đo** lư ờn g q
i **CO** **hát** thả			
	V ật l iệu	2.04	kg
	Bao bì	0.10	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		4.29 kg CO2/ cặp	

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
	Product	15%	
	Bao bì	99%	

Tính toán CO2:
rị đư Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán